

Số: 1968/QĐ-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quyết định Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo chất lượng cao tích hợp Cử nhân - Kỹ sư trình độ đại học của Trường ĐH Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24/3/1962 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 30/12/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học GTVT;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy định số 675/QĐ-ĐHGTVT ngày 29/03/2024 về việc quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường ĐH GTVT;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/5/2024 của Trường Đại học GTVT về việc Thành lập các tiểu ban rà soát chương trình đào tạo tiên tiến - chất lượng cao theo quy định mới;

Căn cứ Thông báo số 384/TB-ĐHGTVT ngày 03/5/2024 của Trường Đại học GTVT về việc rà soát, điều chỉnh chương trình Chất lượng cao – Chương trình tiên tiến áp dụng từ K65;

Căn cứ Thông báo 681/TB-ĐHGTVT ngày 29/08/2024 của Trường Đại học GTVT về Kết luận của Hội đồng Khoa học – Đào tạo Trường;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chuẩn đầu ra và Khung chương trình Đào tạo của 10 chương trình chất lượng cao tích hợp Cử nhân - Kỹ sư trình độ đại học của Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng đối với đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường ĐHGTVT từ năm 2024 (từ Khóa 65).

Điều 3. Trường các đơn vị: Đào tạo đại học, Khoa Đào tạo quốc tế, Khảo thí & ĐBCLĐT, trường các khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐTDH, K.ĐTQT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức

DANH SÁCH CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành theo Quyết định số: 1968/QĐ-ĐHGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2024)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên chương trình đào tạo CLC - CTTT	Mã chương trình đào tạo	Đào tạo tích hợp Cử nhân- Kỹ sư	Trang
1	7580201	Chương trình tiên tiến kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	IE0	x	4
2	7580205	Chương trình Chất lượng cao Công trình giao thông đô thị Việt - Nhật	IE2	x	8
3	7480201	Chương trình Chất lượng cao Công nghệ thông tin Việt - Anh	IE3	x	11
4	7520103	Chương trình Chất lượng cao Cơ khí ô tô Việt - Anh	IE4	x	14
5	7580301	Chương trình Chất lượng cao Kinh tế xây dựng công trình giao thông Việt - Anh	IE5	x	18
6	7580302	Chương trình Chất lượng cao Quản lý xây dựng Việt - Anh	IE6	x	20
7	7340101	Chương trình Chất lượng cao Quản trị kinh doanh Việt - Anh	IE7	-	23
8	7340301	Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh	IE8	-	26
9	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Pháp	IE9	x	28
10	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Anh	IE10	x	31

tham

DANH SÁCH CÁC KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO
(Ban hành theo Quyết định số: 1968/QĐ-ĐHGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2024)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên chương trình đào tạo CLC - CTTT	Mã chương trình đào tạo	Đào tạo tích hợp Cử nhân- Kỹ sư	Trang
1	7580201	Chương trình tiên tiến kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	IE0	x	34
2	7580205	Chương trình Chất lượng cao Công trình giao thông đô thị Việt - Nhật	IE2	x	39
3	7480201	Chương trình Chất lượng cao Công nghệ thông tin Việt - Anh	IE3	x	44
4	7520103	Chương trình Chất lượng cao Cơ khí ô tô Việt - Anh	IE4	x	48
5	7580301	Chương trình Chất lượng cao Kinh tế xây dựng công trình giao thông Việt - Anh	IE5	x	53
6	7580302	Chương trình Chất lượng cao Quản lý xây dựng Việt - Anh	IE6	x	58
7	7340101	Chương trình Chất lượng cao Quản trị kinh doanh Việt - Anh	IE7	-	64
8	7340301	Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh	IE8	-	67
9	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Pháp	IE9	x	70
10	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Anh	IE10	x	75

Handwritten signature

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO QUẢN LÝ XÂY DỰNG VIỆT - ANH

1. Chương trình Chất lượng cao Quản lý xây dựng Việt - Anh
2. Ngành đào tạo: Quản lý xây dựng
3. Mã ngành: 7580302 (IE6)
4. Trình độ đào tạo: Cử nhân - Kỹ sư
5. Thời gian đào tạo: 4 năm – 5 năm
6. Chuẩn đầu ra:

Nhóm	Mã	CHUẨN ĐẦU RA	CĐR Cử nhân		CĐR Kỹ sư	
			CDIO	Mức độ Bloom	CDIO	Mức độ Bloom
Nhóm kiến thức đại cương	CĐR 1.1	Nắm vững, vận dụng khối kiến thức giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục thể chất, lý luận chính trị vào thực tiễn.	1.1	3	1.1	3
	CĐR 1.2	Nắm vững, vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên,.. để giải quyết bài toán cơ sở ngành trong ngành Quản lý xây dựng.	1.1	3	1.1	3
	CĐR 1.3	Nắm vững, vận dụng kiến thức ngoại ngữ, đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp và thực hiện công việc chuyên môn thuộc ngành Quản lý xây dựng.	1.1	4	1.1	4
Nhóm kiến thức cơ sở ngành/cơ sở ngành nâng cao	CĐR 2.1	Nắm vững, vận dụng kiến thức về kỹ thuật xây dựng công trình, công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề kỹ thuật, công nghệ trong ngành Quản lý xây dựng.	1.2	3	1.2	3
	CĐR 2.2	Nắm vững, vận dụng kiến thức về kinh tế để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế trong ngành Quản lý xây dựng.	1.2	3	1.2	3
	CĐR 2.3	Nắm vững, vận dụng kiến thức về quản lý chung để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong ngành Quản lý xây dựng.	1.2	3	1.2	3
	CĐR 2.4	Nắm vững, vận dụng kết hợp với phân tích được kiến thức cơ sở ngành nâng cao trong lĩnh vực Quản lý dự án			1.3	4

Nhóm	Mã	CHUẨN ĐẦU RA	CDR Cử nhân		CDR Kỹ sư	
			CDIO	Mức độ Bloom	CDIO	Mức độ Bloom
		để giải quyết các vấn đề phù hợp với thực tiễn.				
Nhóm kiến thức chuyên môn ngành/chuyên môn ngành nâng cao/ chuyên ngành	CDR 3.1	Nắm vững, vận dụng kết hợp với phân tích kiến thức chuyên môn ngành về kỹ thuật để giải quyết các vấn đề liên quan trong ngành Quản lý xây dựng.	1.3	4	1.3	4
	CDR 3.2	Nắm vững, vận dụng kết hợp với phân tích kiến thức chuyên môn ngành về tổng quan quản lý xây dựng, quản lý dự án, quản lý đô thị và công trình để giải quyết các vấn đề liên quan trong ngành Quản lý xây dựng.	1.3	4	1.3	4
	CDR 3.3	Nắm vững, vận dụng kết hợp với phân tích kiến thức chuyên môn ngành về kinh tế, tài chính dự án để giải quyết các vấn đề liên quan trong ngành Quản lý xây dựng.	1.3	4	1.3	4
	CDR 3.4	Nắm vững, vận dụng kết hợp với phân tích kiến thức chuyên môn ngành về thủ tục hành chính, thủ tục như thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu,.. để giải quyết các vấn đề liên quan trong ngành Quản lý xây dựng.	1.3	4	1.3	4
	CDR 3.5	Nắm vững, vận dụng kết hợp với phân tích được kiến thức chuyên môn ngành nâng cao trong lĩnh vực Quản lý dự án để giải quyết các vấn đề phù hợp với thực tiễn.			1.3	4
	CDR 3.6	Nắm vững, vận dụng kết hợp phân tích, đánh giá kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực Quản lý dự án như quản lý chi phí, tiến độ, chất lượng, BIM,... để giải quyết các vấn đề phù hợp với thực tiễn.			1.3	5
Nhóm kỹ năng, phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp	CDR 4.1	Có kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến ngành quản lý xây dựng.	2.1	3	2.1	4
	CDR 4.2	Có kỹ năng tư duy hệ thống, áp dụng tư duy hệ thống giải quyết vấn đề trong ngành Quản lý xây dựng.	2.3	4	2.3	4
	CDR 4.3	Có khả năng tự tiếp thu kiến thức nghề nghiệp và học tập suốt đời để	2.4	3	2.4	3

Nhóm	Mã	CHUẨN ĐẦU RA	CDR Cử nhân		CDR Kỹ sư	
			CDIO	Mức độ Bloom	CDIO	Mức độ Bloom
		giải quyết công việc thực hiện trong ngành Quản lý xây dựng.				
	CDR 4.4	Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp trong ngành quản lý xây dựng, tăng cường tính chủ động trong công việc.	2.5	3	2.5	3
Kỹ năng phối hợp giữa các cá nhân	CDR 4.5	Có kỹ năng làm việc theo nhóm bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo và hợp tác đa ngành.	3.1	3	3.1	4
	CDR 4.6	Có kỹ năng giao tiếp trong đó bao gồm giao tiếp cơ bản và giao tiếp điện tử, đa phương tiện, đa truyền thông, kỹ năng thuyết trình, lắng nghe và giải quyết xung đột, các kỹ năng vận động đặc thù của ngành Quản lý xây dựng.	3.2	4	3.2	4
	CDR 4.7	Có kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ phục vụ công tác và hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.	3.3	4	3.3	4
Nhóm kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế thực hiện và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường	CDR 4.8	Có kỹ năng phân tích bối cảnh bên ngoài, môi trường.	4.1	3	4.1	4
	CDR 4.9	Có kỹ năng phân tích bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh.	4.2	3	4.2	4
	CDR 4.10	Có khả năng khởi nghiệp trong ngành Quản lý xây dựng.	4.8	3	4.8	3

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN - KỸ SƯ
NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO QUẢN LÝ XÂY DỰNG VIỆT - ANH

I. CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN

MÃ SỐ: 7.58.03.02 (IE6)

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		Tự học	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	HỌC KỲ 1											
1	Giáo dục QP-AN 1	DE0.001.3	3	37	8					80		Việt
2	Giáo dục QP-AN 2	DE0.002.2	2	22	8					50		Việt
3	Giáo dục QP-AN 3	DE0.003.1	1	14					16	30		Việt
4	Giáo dục QP-AN 4	DE0.004.2	2	4					56	15		Việt
5	Nhập môn ngành	CM0.102.3	3	30	30					90		Việt
6	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
	a - Kỹ năng mềm trong Quản lý	IE6.012.2		24	12					60		Việt
	b - Nhập môn tư duy máy tính	IT0.015.2		24	12					60		Việt
7	Đại số tuyến tính	BS0.102.2	2	24	12					60		Việt
8	Giải tích	BS0.003.2	2	24	12					60		Việt
9	Giáo dục thể chất F1	PE0.001.1	1						30	30		Việt
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 2											
10	Triết học Mác - Lênin	PS0.001.3	3	30	30					90		Việt
11	Thống kê và xử lý dữ liệu	BS0.103.2	2	24	12					60		Việt
12	Cơ xây dựng	CE0.207.3	3	30	30		10			90		Việt
13	Trắc địa	CE0.401.3	3	30	15		10		15	90		Việt
14	Vật liệu xây dựng	CA0.201.3	3	30	15		10	15		90		Việt
15	Tiếng Anh B1	BS0.601.4	4	45	30					120		
16	Giáo dục thể chất F2	PE0.002.1	1						30	30		Việt
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 3											
17	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	PS0.002.2	2	24	12					60		Việt
18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PS0.003.2	2	24	12					60		Việt
19	Kinh tế quản lý trong xây	CM0.103.3	3	30	30					90		Việt

Handwritten signature

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		Tự học	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	dựng											
20	Địa chất công trình ứng dụng	CE0.301.2	2	24	12					60		Việt
21	Kết cấu công trình	CE0.209.3	3	30	30					90		Việt
22	Thực tập trắc địa	CE0.402.1	1						30	30		Việt
23	Vẽ kỹ thuật	BS0.504.4	4	45	30					120		Việt
24	Giáo dục thể chất F3	PE0.003.1	1						30	30		Việt
25	Pháp luật đại cương	TE0.914.1	1	15						30		Việt
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 4											
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	PS0.005.2	2	24	12					60		Việt
27	Tiếng Anh B2-1	BS0.603.3	3	30	30					90		
	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
28	a- Cơ sở công trình cầu và hầm	CE1.301.2		24	12					60		Anh
	b- Cơ sở thiết kế nền mặt đường ô tô	CE1.202.2		24	12					60		Anh
	Chọn 1 trong 4 học phần		3									
29	a- Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp	CA1.304.3		30	30					90		Việt
	b- Thiết kế công trình xây dựng kỹ thuật hạ tầng đô thị	CA1.305.3		30	30					90		Việt
	c- Quy hoạch và thiết kế sân bay - cảng hàng không	CE1.501.3		30	30		10			90		Việt
	d- Cơ sở thiết kế đường sắt	CE1.401.3		30	30		10			90		Việt
30	Máy xây dựng	ME0.701.2	2	24	12					60		Việt
	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
31	a- Kiến trúc dân dụng	CA2.215.2		24	12					60		Việt
	b- Kiến trúc công nghiệp	CA2.217.2		24	12					60		Việt
	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
32	a- Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	IT0.901.2		15	15				15	60		Anh
	b- Tin học xây dựng	CE0.601.2		24	12					60		Anh
33	Quản lý Nhà nước về xây dựng 1	CM2.301.2	2	24	12					60		Việt
34	Giáo dục thể chất F4	PE0.004.1	1						30	30		Việt

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		Tự học	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 5											
35	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	PS0.004.2	2	24	12					60		Việt
36	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
	a - Công nghệ thi công Cầu và Hầm	CE1.303.2		24	12		10			60		Anh
	b - Cơ sở thi công nền mặt đường ô tô	CE1.203.2		24	12		10			60		Anh
37	Công nghệ xây dựng cơ bản	CA1.302.4	4	45	30					120		Việt
38	Đồ án công nghệ xây dựng	CA1.303.1	1			15				30		Việt
39	Bảo trì và khai thác công trình giao thông	CE1.621.2	2	24	12					60		Việt
40	Quy hoạch đô thị tích hợp	TE4.430.2	2	24	12					60		Việt
41	Thương mại trong xây dựng	CM2.304.2	2	24	12					60		Anh
42	Các nguyên lý quản lý dự án	IE6.001.3	3	30	30					90		Anh
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 6											
43	Phân tích và xử lý dữ liệu 1	CM2.302.2	2	24	12					60		Anh
44	Lập và phân tích dự án đầu tư xây dựng	CM2.101.2	2	15	15			15		60		Anh
45	Lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng trong xây dựng	IE6.004.2	2	24	12					60		Việt
46	Quản lý hành chính và nhân lực trong xây dựng	IE6.002.3	3	30	30					90		Việt
47	Quản lý tài chính trong xây dựng 2	CM2.314.2	2	24	12					60		Anh
48	Tổ chức quản lý thực hiện dự án xây dựng	CM2.106.3	3	30	30					90		Việt
49	Đồ án tổ chức thi công trong xây dựng	IE6.005.1	1			15				30		Việt
50	Quản lý an toàn và môi trường trong xây dựng	CM2.311.2	2	24	12					60		Việt
	Cộng		17									
	HỌC KỲ 7											
51	Quản lý thay đổi trong dự án	IE6.010.2	2	24	12					60		Anh

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		Tự học	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	xây dựng											
52	Dự toán và thẩm định giá trong xây dựng 1	CM2.305.2	2	15	15				15	60		Việt
53	Đồ án lập dự toán xây dựng công trình	IE6.003.1	1			15				30		Việt
54	Quản lý vật tư thiết bị và logistics trong xây dựng	CM2.308.2	2	24	12		10			60		Anh
55	Quản lý vận hành và dịch vụ công trình hạ tầng đô thị 1	CM2.201.2	2	24	12					60		Anh
56	Quản lý phát triển đô thị và tài sản	IE6.006.2	2	24	12					60		Anh
57	Quản lý chất lượng và đo lường trong xây dựng	CM2.306.2	2	24	12					60		Việt
58	Quản lý rủi ro trong xây dựng	CM2.312.2	2	24	12					60		Anh
59	Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình	CM2.104.2	2	24	12					60		Việt
60	Thực tập kỹ thuật	CM2.313.1	1						30	30		Việt
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 8 (Trình độ đào tạo cử nhân)											
61	Thực tập tốt nghiệp Cử nhân	CM2.001.3	3						90			Anh/ Việt
62	Đồ án tốt nghiệp Cử nhân	CM2.002.10	10						300			Anh/ Việt
	Cộng		13									
	Tổng số tín chỉ Cử nhân		141									
II. CHƯƠNG TRÌNH KỸ SƯ												
	HỌC KỲ 1 (HỌC KỲ 8 CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP CỬ NHÂN - KỸ SƯ)											
1	Công nghệ mới và chính sách phát triển trong xây dựng	IE6.007.2	2	24	12					60		Anh
2	Thiết kế đô thị	CE1.623.3	3	30	30					90		Việt
3	Quản lý Nhà nước về xây dựng 2	CM2.810.2	2	24	12					60		Việt
4	Tài chính công	CM2.811.2	2	24	12					60		Việt
5	Tin học trong quản lý	CM2.501.2	2	15	15				15	60		Anh
6	Phân tích và xử lý dữ liệu 2	CM2.502.2	2	24	12		10			60		Anh
7	Xây dựng chiến lược và phát triển thị trường xây dựng	CM2.802.2	2	24	12					60		Anh
8	Chọn 1 trong 2 học phần		2									

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		Tự học	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	a- Các hình thức quản lý thực hiện dự án	IE6.009.2		24	12					60		Việt
	b - Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng	CM2.504.2		24	12					60		Việt
9	Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	CM2.503.1	1			15				30		Anh
10	Đồ án Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình	CM2.523.1	1			15				30		Anh
	Cộng		19									
HỌC KỲ 2 (HỌC KỲ 9 CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP CỬ NHÂN - KỸ SƯ)												
11	Hợp đồng FIDIC	IE6.008.2	2	24	12					60		Việt
12	Quản lý khu kinh tế và các thành phần kinh tế	CM2.803.2	2	24	12					60		Anh
13	Quản lý vốn đầu tư xây dựng	CM2.801.2	2	24	12					60		Anh
14	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	CM2.531.2	2	24	12					60		Anh
15	Quản lý phát triển đô thị bền vững	CM2.532.3	3	30	30					90		Anh
16	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
	a- Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	CM2.808.2		24	12					60		Việt
	b- Giám sát và đánh giá hoạt động đầu tư xây dựng	CM2.809.2		24	12					60		Việt
17	Chọn 1 trong 2 học phần		2									
	a- Quản lý dịch vụ công trong lĩnh vực xây dựng	CM2.806.2		24	12					60		Việt
	b - Quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	CM2.807.2		24	12					60		Việt
18	Quản lý Chính phủ và doanh nghiệp số trong lĩnh vực xây dựng	CM2.804.2	2	24	12					60		Anh
19	Mô hình thông tin xây dựng công trình (BIM)	CM2.506.2	2	24	12					60		Anh
	Cộng		19									
HỌC KỲ 3 (HỌC KỲ 10 CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP CỬ NHÂN - KỸ SƯ)												
20	Thực tập tốt nghiệp Kỹ sư	CM2.007.8	8							150		Anh/ Việt

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		Tự học	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
21	Đồ án tốt nghiệp Kỹ sư	CM2.008.10	10						300			Anh/ Việt
	Cộng		18									
	Tổng số tín chỉ kỹ sư		56									
	Tổng số tín chỉ tích hợp cử nhân - kỹ sư		184									